

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/TLST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T; có vợ là chị Lầu Thị Thu T1, sinh năm 1992, bị can có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Tại bản án số 32/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 14 tháng 3 năm 2021 (chưa được xóa án tích);; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 528 ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Công an huyện A về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 28 tháng 4 năm 2020 (đã được xóa); bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 19 tháng 7 năm 2021, tạm giam ngày 27 tháng 7 năm 2021; có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thế S2, sinh năm 1996 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lý Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: bị áp dụng

biện pháp xử lý Hành chính đưa vào sổ cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 24 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào sổ cai nghiện bắt buộc số 28 ngày 18 tháng 8 năm 2017, Thế S2 đã có thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 15 tháng 9 năm 2020 đến ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo diện chuyển viện để điều trị bệnh, đến nay chưa chấp hành xong (chưa được xóa). Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 19 tháng 7 năm 2021, tạm giam ngày 27 tháng 7 năm 2021; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Đỗ Văn V1, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

+ Bà Tổng Thị K, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

+ Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

- *Người có duyên lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

+ Chị Lâu Thị Thu T1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2021, Nguyễn Văn S nảy sinh ý định trộm cắp cây hoa mẫu đơn tại cánh đồng thuộc tổ dân phố 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Văn S đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thế S2 rủ " Có đi đánh mấy cây không? Thế S2 đồng ý. Văn S nói "đi thì tí ra chỗ bãi cát anh chỉ chỗ cho". Ngay sau đó, Văn S và Thế S2 đến điểm hẹn, Văn S chỉ cho Thế S2 địa điểm sẽ trộm cắp cây hoa mẫu đơn tại cánh đồng của ông Đỗ Văn V2 (sinh năm 1957, địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng) đồng thời chỉ cho Thế S2 trong chòi hoang gần cánh đồng hoa có hai cuộn dây nilon để khi nào trộm cắp được thì buộc dây cho gọn. Văn S giấu sẵn 01 chiếc thùng gần cánh đồng hoa để làm công cụ trộm cắp. Cả hai bàn bạc thống nhất là đến nửa đêm sẽ đào cây, số

cây đào được sẽ chia nhau mỗi người một nửa. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19 tháng 7 năm 2021 Thế S2 cầm theo 01 thuổng sắt, 01 dao rựa, 01 xe rùa, 01 đèn pin đi ra cánh đồng gặp Văn S. Thế S2 và Văn S thay nhau đào cây hoa mẫu đơn, khi Văn S đào cây thì Thế S2 soi đèn và cảnh giới và ngược lại. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Văn S và Thế S2 đào được 13 cây hoa mẫu đơn, lần lượt cùng nhau vác số cây trộm cắp được ra khu đất trống cách vị trí trộm cắp khoảng 500m (cạnh công trường đang xây dựng trụ sở Công an huyện) để cất giấu. Khi Văn S và Thế S2 quay lại định vác tiếp cây hoa thứ 12, 13 thì bà Tổng Thị Khuẩn (sinh năm 1964, địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng) phát hiện xua đuổi, Văn S và Thế S2 bỏ đi.

Sau khi nhận được đơn trình báo của người bị hại, Có quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Ngày 19 tháng 7 năm 2021 đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn S và Nguyễn Thế S2.

Vật chứng thu giữ: tại hiện trường 13 cây hoa mẫu đơn đỏ dạng khóm bụi, 01 dao rựa dài 43 cm rộng 5,5 cm; 01 túi vải Romano màu đen; 01 bình nước uống; 01 mai sắt bị gãy cán.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Thế S2 thu giữ 01 chiếc thuổng dài 65,5 cm; 01 xe rùa. Tại nơi ở của Văn S không thu giữ được vật chứng có liên quan.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 22 tháng 7 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện A kết luận: Tổng giá trị 13 cây hoa mẫu đơn có giá trị 7.700.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S và Nguyễn Thế S2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thế S2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thế S2 khai đã có hành vi trộm cắp tài sản như nội dung trên. Các bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và các tình tiết của vụ án. Ngoài các bị cáo, không có ai khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Công bố lời khai bị hại và người làm chứng, có nội dung như các bị cáo đã khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A luận tội phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 18 đến 21 tháng tù về tội: " trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế S2 từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Do tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại nguyên vẹn cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng còn lại: 01 bình nước lọc loại 20 lít màu xanh; 01 túi vải Zomano màu đen; 01 con dao dựa bằng sắt dài 43 cm, rộng 5,5 cm, cán dao dài 15 cm, lưỡi dao dài 28 cm; 01 chiếc mai bị gãy cán không có trị giá sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về Tố tụng và tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] HĐXX xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong vụ án và kết luận định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thế S2 đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 13 cây hoa mẫu đơn của ông Đỗ Văn V2(sinh năm 1957, địa chỉ: thôn Dân Hạnh, xã Đặng Cương, huyện A) tại tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 7 năm 2021. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu và tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự - xã hội nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 13 cây hoa mẫu đơn, tổng trị giá 7.700.000 đồng, do đó hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân hóa vai trò của các bị cáo

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu và tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Bị cáo Nguyễn Văn S đã có 01 tiền án về tội " Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích) và đã bị xử phạt Hành chính về hành vi " Trộm cắp tài sản" (đã được xóa). Bị cáo Nguyễn Thế S2 có 01 tiền sự (chưa được xóa) lại có hành vi vi phạm nên xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội là do các bị cáo chơi bời, không có công việc ổn định nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu.

[6] Vụ án có đồng phạm, tuy nhiên xác định tính chất đồng phạm của các bị cáo giản đơn, việc lợi dụng sơ hở, chiếm đoạt 13 cây hoa mẫu đơn của ông Đỗ Văn V2. Tuy các bị cáo có bàn bạc từ trước nhưng không phân công công việc cụ thể của từng bị cáo. Các bị cáo đều thực hiện hành vi tội phạm tích cực nhưng bị cáo Nguyễn Văn S là người khởi xướng, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Thế S2.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn S có 01 tiền án tại bản án số 32/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 14 tháng 3 năm 2021 (chưa được xóa án tích) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự "Tái phạm" theo khoản h Điều 52, bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thế S2 không phải chịu tình tiết tăng nặng Trách nhiệm Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Thế S2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại ông Đỗ Văn V2 đã nhận lại toàn bộ tài sản còn nguyên vẹn và được hai gia đình bị cáo bồi thường 02 triệu đồng và không có yêu cầu gì khác nên

không xem xét. Ông Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản và ông không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế S2 phải hoàn lại số tiền ông đã bồi thường cho ông V nên không xem xét giải quyết. Chị Lầu Thị Thu T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S phải hoàn lại cho chị số tiền 1.000.000 đồng số tiền chị đã bồi thường cho ông V1 nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[11] Tại hiện trường Cơ quan điều tra thu giữ 13 cây hoa mẫu đơn ở dạng khóm bụi, 01 dao rựa dài 43 cm rộng 5,5 cm; 01 túi vải Romano màu đen; 01 bình nước uống; 01 mai sắt bị gãy cán.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Thế S2 thu giữ 01 chiếc thuổng dài 65,5 cm; 01 xe rùa.

Cơ quan điều tra - Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại 13 cây hoa mẫu đơn cho ông Đỗ Văn V2. Trả lại ông Nguyễn Văn Dũng (bố của Nguyễn Thế S2) 01 xe rùa, 01 thuổng sắt.

Số vật chứng còn lại: 01 bình nước lọc loại 20 lít màu xanh; 01 túi vải Zomano màu đen; 01 con dao dựa bằng sắt dài 43 cm, rộng 5,5 cm, cán dao dài 15 cm, lưỡi dao dài 28 cm; 01 chiếc mai bị gãy cán không có trị giá sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Ngoài lần phạm tội nêu trên, quá trình điều tra Nguyễn Thế S2 còn khai nhận: Vào khoảng 21 giờ một ngày đầu tháng 7 năm 2021 tại khu vực tổ dân phố 7, thị trấn A, huyện A, Thế S2 phát hiện vườn hoa mẫu đơn của bà Tống Thị K không có ai trông coi nên đã trộm cắp 05 cây hoa mẫu đơn. Sau khi trộm cắp, Thế S2 cất giấu 05 cây hoa mẫu đơn vào bụi cỏ ven đường rồi đi về nhà. Sáng hôm sau, Thế S2 quay lại tìm thì không thấy 05 cây hoa mẫu đơn đã trộm cắp được đâu. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng đến nay không thu giữ được 05 cây hoa mẫu đơn mà Thế S2 đã trộm cắp.

Tài liệu hồ sơ thể hiện bị hại không nhớ bị trộm cắp vào thời điểm nào và không nhớ rõ đặc điểm của 05 cây hoa mẫu đơn đã bị Thế S2 trộm cắp, ngoài lời khai của Thế S2 không còn tài liệu nào khác. Gia đình Thế S2 đã bồi thường cho bà Tống Thị Khuẩn 1.000.000 đồng, bà Khuẩn không có yêu cầu nào khác. Tại Công văn số 13 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự huyện A trả lời: "Do vật chứng không thu giữ được, chưa đủ thông tin để định giá tài sản đối với 05 cây hoa mẫu đơn". Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thế S2 về hành vi nêu trên. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ.

- Về án phí:

[14] Theo quy định của pháp luật các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (mười tám) tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế S2 12 (mười hai) tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra - Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại 13 cây hoa mẫu đơn cho ông Đỗ Văn V2. Trả lại ông Nguyễn Văn D (bố của Nguyễn Thế S2) 01 xe rửa, 01 thùng sắt. Ông V2 và ông D không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng còn lại: 01 bình nước lọc loại 20 lít màu xanh; 01 túi vải Zomano màu đen; 01 con dao dựa bằng sắt dài 43 cm, rộng 5,5 cm, cán dao dài 15 cm, lưỡi dao dài 28 cm; 01 chiếc mai bị gãy cán không có trị giá sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thế S2 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng (bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan);
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tươi